

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày: 28 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Danh Hoàng Duyên**

2. Ông **Ngô Quang Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Lý Thanh Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn N**, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1992, tại Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Ấp B, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trần Văn B và bà Trần Thị Đ; vợ Trần Thị Kim L; con 02 người, con lớn nhất sinh năm 2017 và nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/8/2022 bị Công an huyện H phạt hành chính 4.000.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, (bị cáo chưa nộp phạt); nhân thân: Ngày 13/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 68/2012/HSST; Ngày 24/11/2023 bị TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/01/2023 (Trong vụ án khác). Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K (Có mặt).

2. **Trần Chí L1**, sinh ngày 09/10/1994, tại Bạc Liêu.

Nơi ĐKTT: Tổ 5, ấp R, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: Tổ H, ấp Đ, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trần Văn T và bà Lê Thị Kim C; vợ: Lý Thị C1; con 02 người, con lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/11/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K (Có mặt).

- *Người bào chữa*: Luật sư **Võ Thị Thu T1** – Văn phòng Luật sư Võ Thị Thu T1, đoàn Luật sư tỉnh K, tham gia bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Trần Văn N. (Có mặt)

- *Bị hại*: Bà **Danh Thị Chao P** – Sinh năm: 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ G, ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Trần Thị Kim L**, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng*:

1. Ông **Danh Sốc T2**, sinh năm: 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà **Thị N1**, sinh năm: 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông **Trần Văn K**, sinh năm: 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

4. Bà **Danh Thị Chao S**, sinh năm: 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

5. Ông **Phạm Ngọc C2**, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19/8/2022, Công ty TNHH MTV D, do Bùi Thị V làm Giám đốc, trụ sở tại tổ H, ấp Đ, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang có nhận Hợp đồng của Lý Thị N2, cư trú tại số B đường Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cầm mốc trụ đá ranh đất của Nghiễm giáp với ranh đất của Chao S tại tổ A, ấp R, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Sau khi nhận Hợp đồng, khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27/9/2022, Phạm Ngọc C2 là người điều hành Công ty thuê chiếc máy Kobe của L2, do H (đều không rõ họ và địa chỉ cụ thể) điều khiển, cử Trần Chí L1, Trần Vũ L3, Võ Văn T3 đều là nhân viên của Công ty và thuê Lê Văn H1, Nguyễn Văn C3

làm nghề lao động tự do đến địa điểm nêu trên để cắm trụ đá và phân công T3 và H1 đặt trụ đá cho H điều khiển máy Kobe dùng gầu cắm trụ đá xuống theo ranh đất, còn Chí L1, Vũ L3 và C3 đi theo bảo vệ.

Khi đến nơi là khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, cả nhóm thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công nêu trên, đã cắm được 02 cây trụ đá thì có Chao S, Danh Thị Chao P là cháu của T2 cùng nhiều người khác đều là người nhà của T2 cầm cây gỗ đứng ra ngăn cản không cho cắm trụ đá thì xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Lúc này có Trần Văn N điều khiển xe gắn máy chạy ngang nhìn thấy Chí L1 là bạn của N có mặt tại đây, liền dừng xe lại, đi đến khu vực hiện trường xem hai nhóm của Chí L1 và Sóc T2 cãi nhau. Thấy vậy, N lấy trong người ra 01 (một) khẩu súng ổ xoay bắn chỉ thiên 02 phát thì hai nhóm dừng lại, không cãi nhau nữa nên nhóm của Chí L1 tiếp tục vào cắm trụ đá, N nhìn thấy Danh Thị Chao P chạy đến dùng đoạn cây gỗ ném vào xe cuốc, N chạy vào, đứng đối diện với Chao P, dùng súng ngắn ổ xoay bắn 01 phát trúng vào đùi phải của Chao P, làm Chao Phai khuỵu xuống đất nên nhóm của Sóc T2 gồm: Thị Nga, Trần Văn K, Danh Thị Chao S chạy đến, N dùng súng bắn vào nhóm của Sóc T2 thêm 01 phát nữa nhưng không trúng ai rồi dừng lại đi ra lộ gặp Chí L1, kêu Chí L1 nhận tội bắn Chao P thay cho N và nói “Chí L1 có Giấy chứng nhận sử dụng công cụ hỗ trợ, bắn súng sẽ không sao” thì L1 đồng ý và cùng nhau trao đổi thống nhất về lời khai để che giấu về hành vi của N khi làm việc với Cơ quan chức năng. Sau đó, N lấy 02 viên đạn trong ổ xoay khẩu súng của N ra đưa cho Chí L1, còn khẩu súng N giấu trong người rồi điều khiển xe về nhà.

Khi nhận 02 viên đạn của N, Chí L1 giấu trong người cùng với 01 khẩu súng của Chí L1 đặt mua trên mạng Facebook giá 15.000.000 đồng vào khoảng tháng 7/2022 mang theo trên người để dọa khi bị người khác tấn công trong quá trình đi làm bảo vệ rồi điều khiển xe gắn máy chạy về đã làm rơi khẩu súng xuống đường bị vỡ phần tay cầm của khẩu súng, Chí L1 nhặt lên mang về giấu trong bụi cây trước nhà của Chí L1 tại ấp Đ, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Đến tối cùng ngày, Chí L1 lấy khẩu súng ra kiểm tra, dùng cây tua vít cạy sửa, nhưng không được, làm vỡ ra nhiều mảnh, Chí L1 gom lại bỏ vào túi nylon màu đen rồi mang đi giấu tại vị trí cũ.

Sau khi sự việc xảy ra, Danh Thị Chao P được gia đình đưa đến Bệnh Viện đa khoa tỉnh K cấp cứu và điều trị đến ngày 29/9/2022 thì xuất viện.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:*

- Thu giữ khi Trần Chí L1 đến giao nộp:

+ 01 (một) vật có hình dạng tương tự khẩu súng Rulo, ổ đạn xoay, trên thân có chữ S&W 357 MAGNUM, MADE IN CHINA, bằng kim loại và nhựa, chiều dài 21,5cm, tay cầm bằng nhựa màu xám dài 10,2cm, rộng 5,2cm, phần trên bên trái tay cầm có vết gãy vỡ, trong ổ xoay có 6 lỗ (vật đã qua sử dụng).

+ 01 (một) vật bằng kim loại màu đồng, có hình dạng tương tự viên đạn, dài 2,5cm, một đầu có hình chữ “T”, đường kính 0,7cm, không rõ nhãn hiệu, chủng loại.

+ 01 (một) vật bằng kim loại màu đồng, có hình dạng tương tự viên đạn, dài 2,5cm, một đầu có hình chữ “C”, đường kính 0,7cm, không rõ nhãn hiệu, chủng loại.

- Thu giữ trong quá trình Danh Thị Chao P nhập viện tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh K:

01 (một) đầu đạn bằng kim loại màu vàng – xám, kích thước 1cm x 0,5cm, hình dạng không xác định (đã qua sử dụng).

- Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường:

+ 06 (sáu) đoạn cây gỗ thu tại các vị trí 3; 4; 5; 6; 7 trong biên bản khám nghiệm hiện trường có chiều dài lần lượt là: 78cm; 90cm; 94cm; 98,5cm; 102cm; 102,5cm.

+ 05 (năm) đoạn cây gỗ thu tại vị trí 8 trong biên bản khám nghiệm hiện trường, cây ngắn nhất 100cm, cây dài nhất 133cm.

- Đối với 01 (một) khẩu súng ngắn ổ xoay của Trần Văn N dùng để bắn Danh Thị Chao P: Sau khi bắn xong, N mang về nhà giấu, đến ngày 22/12/2022, N mang khẩu súng trên đi đánh nhau tại ấp G, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang đã làm rơi mất; còn 01 chiếc điện thoại di động của Trần Chí L1 sử dụng lên mạng Facebook đặt mua 01 (một) khẩu súng trên đã làm rơi mất trong quá trình đi lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành thu hồi các vật chứng trên được.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 690/TgT ngày 25/01/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh K đối với **Danh Thị Chao P**, sinh năm 1993, địa chỉ ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang đã kết luận:

1. Các kết quả chính

Sẹo phần mềm vùng đùi phải và sẹo phẫu thuật.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **03%** (Ba phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật tày có dạng tròn diện giới hạn (đường kính khoảng 1cm). Vật chứng (mảnh kim loại) gửi giám định gây ra được thương tích đùi phải.

4. Về thời điểm hình thành thương tích: Thương tích vùng đùi phải phù hợp với thời điểm gây ra thương tích.

* Tại bản Kết luận giám định số 5471/KL-KTHS ngày 04/10/2022 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

1. Khẩu súng ổ quay (rulo) gửi giám định nguyên là đồ chơi nguy hiểm được chế tạo thủ công để bán với loại đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm, có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc danh mục vũ khí quân dụng. Hiện tại,

khẩu súng nêu trên đã bị hư hỏng, không bắn được đạn nổ nên không còn tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.

2. Viên đạn ký hiệu: C gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm, sử dụng để bắn được với khẩu súng nêu trên.

3. Viên đạn ký hiệu: T gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm, sử dụng để bắn được với khẩu súng nêu trên.

4. Không đủ cơ sở xác định đầu đạn đã bị biến dạng gửi giám định có phải là do khẩu súng nêu trên bắn ra hay không.

- Đối với số tiền 15.000.000 đồng của Trần Chí L1 đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu tiền số 0001261 ngày 15/12/2022 để khắc phục hậu quả cho bị hại. Quá trình điều tra, xét thấy Chí L1 không thực hiện hành vi phạm tội đối với Chao P, vì vậy cần phải trả lại số tiền nêu trên cho Trần Chí L1 theo quy định là phù hợp.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi vụ án xảy ra, bị hại Danh Thị Chao P yêu cầu bị can Trần Văn N phải bồi thường chi phí điều trị thương tích là 13.034.975 đồng và tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Bị can đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại, nhưng đến nay vẫn chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSTKG-P2 ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Trần Văn N** về tội “**Cố ý gây thương tích**” theo điểm a khoản 1 Điều 134; bị cáo **Trần Chí L1** về tội “**Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng**” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Tại phiên tòa:**

- *Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134; bị cáo Trần Chí L1 về tội “Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực và nhận thức được sức khỏe con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kì ai có hành vi phạm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm. Cũng như các bị cáo biết vũ khí quân dụng là do Nhà nước quản lý, cá nhân không được phép sử dụng khi chưa được phép, chỉ vì mục đích cá nhân mà các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước; việc tàng trữ, mua bán, sử dụng vũ khí trái phép là bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của các bị cáo phải được xử lý nghiêm.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn N** – **Mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.**

2. Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Chí L1** – **Mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.**

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Văn N bồi thường cho bị hại Chao Phai chi phí điều trị thương tích 15.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của bị hại 9.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 9.000.000 đồng; tổng cộng là 33.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng có liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trả lại cho bị cáo Trần Chí L1 số tiền 15.000.000 đồng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu tiền số 0001261 ngày 15/12/2022.

Luật sư T1 phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo N: Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm r (tự thú) và điểm i (phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng), từ đó đề nghị xử phạt bị cáo N mức án đầu khung hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/9/2022 tại tổ A, ấp R, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang, Trần Văn N khi đi ngang nhìn thấy nhóm của Trần Chí L1 (bạn của N) đang cãi vã với nhóm của bị hại Danh Thị Chao P về việc cấm trụ đá ranh

đất, liền dùng khẩu súng ngắn ổ xoay bắn chỉ thiên hai phát, một phát trúng vào đùi phải của Chao P, sau đó tiếp tục bắn thêm một phát nữa vào nhóm người của Chao P nhưng không trúng ai. Hậu quả làm Danh Thị Chao P bị thương tích qua giám định với tỷ lệ thương tật 03%.

Trần Chí L1 nhận thức và biết rõ việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn có vũ khí để dọa người khác nên từ khoảng tháng 7/2022 đến ngày 27/9/2022, Chí L1 lên mạng Facebook mua 01 (một) khẩu súng có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc danh mục vũ khí quân dụng mang về giấu trong bụi cây trước nhà của Chí L1 tại ấp Đ, xã B, huyện H để mang theo trên người đi đến Công ty TNHH MTV D ở cùng ấp làm nhiệm vụ bảo vệ.

Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở để HĐXX kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo **Trần Văn N** về tội “**Cố ý gây thương tích**” theo điểm a khoản 1 Điều 134; bị cáo **Trần Chí L1** về tội “**Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng**” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong vụ án này, sự việc xảy ra không liên quan tới bị cáo N, nhưng vì muốn thể hiện bản thân nên trên đường chạy ngang qua thấy có người quen (là bị cáo L1) đang xảy ra cãi vã với người khác thì bị cáo đã dùng súng bắn chỉ thiên để thị uy, sau đó bắn gây thương tích cho chị Chao P. Hành vi của bị cáo N đã xâm phạm tới sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho những người xung quanh.

Đối với bị cáo L1, bị cáo nhận thức được: Vũ khí quân dụng là loại vũ khí mang tính sát thương rất cao, việc sử dụng vũ khí chỉ được sử dụng trong công tác đảm bảo an ninh quốc phòng và các lĩnh vực khác theo quy định của Hiến pháp và pháp luật... Cá nhân không được phép sở hữu vũ khí. Mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển vũ khí quân dụng trái phép là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 5 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, mà bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm. Nhưng bị cáo vẫn cố ý đặt mua súng, mang về cất giấu tại nơi ở của mình nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà không hề nghĩ đến hậu quả đáng tiếc có thể xảy ra, việc làm này của bị cáo là hết sức nguy hiểm, bất cứ lúc nào bất cẩn cũng có thể đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người khác cũng như tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người xung quanh và còn làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hậu quả hành vi phạm tội đã gây nên, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo L1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo N đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo L1 và áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo N.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Viện kiểm sát đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cũng như mức án xử phạt các bị cáo như trên là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Xét quan điểm của Luật sư T1 bào chữa cho bị cáo N:

Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm r (tự thú); điểm i (phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) là không phù hợp. Bởi lẽ, khi sự việc xảy ra có nhiều người có mặt tại hiện trường chứng kiến vụ việc, sau khi gây án xong thì bị cáo N và bị cáo L1 thỏa thuận để bị cáo L1 nhận tội thay, sau đó bị cáo L1 thay đổi lời khai, bị cáo N mới nhận tội nên không được coi là tự thú; vào năm 2012 bị cáo N đã bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản, nên lần phạm tội này không phải là phạm tội lần đầu. Mức án Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo đầu khung hình phạt là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX không chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Chao P yêu cầu bị cáo N bồi thường các khoản gồm:

Chi phí điều trị thương tích 15.000.000 đồng;

Tiền mất thu nhập của bị hại 9.000.000 đồng;

Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh (chồng bị hại) 9.000.000 đồng;

Tổng cộng là 33.000.000 đồng.

Xét thấy, yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ. Tại phiên tòa, bị cáo N cũng đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản chi phí nêu trên. Do đó, HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo N bồi thường cho bị hại tổng số tiền 33.000.000 đồng; khấu trừ số tiền 15.000.000 đồng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang và tại phiên tòa bà L (vợ của bị cáo) đã trực tiếp bồi thường cho bị hại 18.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo N đã bồi thường xong.

Đối với số tiền 33.000.000 đồng mà bà Trần Thị Kim L đã nộp khắc phục cho bị cáo N, tại phiên tòa bà L đồng ý cho bị cáo, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng bị cáo L1 đã nộp tại Cơ quan thi hành án để khắc phục hậu quả cho bị hại. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo L1 không gây thương tích cho bị hại, đồng thời tại phiên tòa bị cáo xin được nhận lại số tiền này nên HĐXX thống nhất trả lại số tiền này cho bị cáo L1.

[8] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy các vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 26/QĐ-VKS-P1 ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Riêng án phí của bị cáo Trần Văn N được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005326 ngày 17/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang, như vậy bị cáo N đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn N** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**” theo điểm a khoản 1 Điều 134; bị cáo **Trần Chí L1** phạm tội “**Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng**” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn N – 01 (Một) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Chí L1 – 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2022.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Văn N bồi thường cho bị hại Danh Thị Chao P các khoản gồm: Chi phí điều trị thương tích 15.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của bị hại 9.000.000 đồng và tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 9.000.000 đồng; tổng cộng là 33.000.000 đồng. Khấu trừ số tiền 18.000.000 đồng

9

gia đình bị cáo đã bồi thường trực tiếp cho bị hại và 15.000.000 đồng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang theo Biên lai thu tiền số 0005326 ngày 17/4/2024. Như vậy, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bị hại Danh Thị Chao P có quyền liên hệ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang để nhận lại số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền nêu trên.

Trả lại cho bị cáo Trần Chí L1 số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu tiền số 0001261 ngày 15/12/2022.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng có liên quan đến vụ án gồm:

- 01 (một) vật có hình dạng tương tự khẩu súng Rulo, ổ đạn xoay, trên thân có chữ S&W 357 MAGNUM, MADE IN CHINA, bằng kim loại và nhựa, chiều dài 21,5cm, tay cầm bằng nhựa màu xám dài 10,2cm, rộng 5,2cm, phần trên bên trái tay cầm có vết gãy vỡ, trong ổ xoay có 6 lỗ (vật đã qua sử dụng).

- 01 (một) vật bằng kim loại màu đồng, có hình dạng tương tự viên đạn, dài 2,5cm, một đầu có hình chữ “T”, đường kính 0,7cm, không rõ nhãn hiệu, chủng loại.

- 01 (một) vật bằng kim loại màu đồng, có hình dạng tương tự viên đạn, dài 2,5cm, một đầu có hình chữ “C”, đường kính 0,7cm, không rõ nhãn hiệu, chủng loại.

- 01 (một) đầu đạn bằng kim loại màu vàng – xám, kích thước 1cm x 0,5cm, hình dạng không xác định (đã qua sử dụng).

- 06 (sáu) đoạn cây gỗ thu tại các vị trí 3; 4; 5; 6; 7 trong biên bản khám nghiệm hiện trường có chiều dài lần lượt là: 78cm; 90cm; 94cm; 98,5cm; 102cm; 102,5cm.

- 05 (năm) đoạn cây gỗ thu tại vị trí 8 trong biên bản khám nghiệm hiện trường, cây ngắn nhất 100cm, cây dài nhất 133cm.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 26/QĐ-VKS-P1 ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Riêng án phí của bị cáo Trần Văn N được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005326 ngày 17/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang, như vậy bị cáo N đã nộp xong án phí.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSNDCC tại Tp. HCM (1);
- TANDCC tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (3);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1);
- Người liên quan (1);
- Lưu (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang